

Số: 105/BC-UBND

Quảng Nghiệp, ngày 25 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Công tác đầu tư công luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, của UBND huyện Tứ Kỳ, các phòng ban chuyên môn huyện Tứ Kỳ, hỗ trợ vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận hưởng ứng của nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan đơn vị tiên độ giải ngân vốn đầu tư công đã có chuyển biến tích cực.

Là năm thứ hai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, việc triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2022 có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng, góp phần tạo năng lực sản xuất mới, phục hồi và phát triển KTXH, hoàn thiện tiêu chí chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Khó khăn

Thu ngân sách trên địa bàn xã gặp khó khăn, nguồn thu chủ yếu đầu giá quyền sử dụng đất năm 2021 chuyển sang, nguồn vốn đầu tư chủ yếu là nguồn hỗ trợ ngân sách cấp trên.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, suy thoái kinh tế toàn cầu, đầu giá quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn phân bổ thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới không kịp thời, Nhà nước thắt chặt vốn đầu tư công, giá vật tư biến động lớn ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành công trình, một số công trình phải giãn tiến độ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

-Việc quán triệt, tuyên truyền và phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản.

Quán triệt kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và các quy định của pháp luật: Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ

Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng, Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc quy định phân cấp quản lý Quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Căn cứ Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Hải Dương.

Công bố công khai dự toán ngân sách xã hàng năm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016, trong đó có mục công khai dự toán, quyết toán chi đầu tư công và công khai nợ công, trên Trang thông tin điện tử của xã, Đài truyền thanh, tại văn phòng một cửa.

Công khai đấu thầu xây dựng trên Báo đầu tư, Trang thông tin điện tử xã về giá trị gói thầu, đơn vị trúng thầu thời gian khởi công, thời gian hoàn thành các dự án được triển khai tại xã .

-Việc ban hành các văn bản để triển khai thực hiện

Ngày 06/01/2022 Ủy ban nhân dân xã Quảng Nghiệp ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND xã về xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

Ngày 04/3/2023 Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND về giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình dự án xây dựng cơ bản trên địa bàn xã Quảng Nghiệp.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn đối với cán bộ, công chức chuyên môn.

Cử cán bộ phụ trách tập huấn quản lý đầu tư xây dựng cơ bản do Sở xây dựng tổ chức

2. Tình hình, kết quả huy động nguồn vốn đầu tư

Tổng nguồn vốn huy động năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023: 4.502.800.000 đồng. Trong đó:

- Năm 2022: 3.860.000.000 đồng

+ Nguồn ngân sách xã: 2.860.000.000 đồng

- + Nguồn ngân sách cấp huyện: 500.000.000 đồng
- + Nguồn ngân sách cấp tỉnh: 500.000.000 đồng
- + Nguồn ngân sách trung ương
- + Các nguồn khác
- 9 tháng đầu năm 2023: 642.800.000 đồng
- + Nguồn ngân sách xã: 142.800.000 đồng
- + Nguồn ngân sách cấp huyện: 500.000.000 đồng
- + Nguồn ngân sách cấp tỉnh
- + Nguồn ngân sách trung ương
- + Các nguồn khác

(Phụ lục số 01 kết quả huy động nguồn vốn đầu tư kèm theo)

3. Công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

a) Tình hình, kết quả phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản

- Năm 2022 phân bổ cho các công trình, dự án: 13 dự án
- 9 tháng đầu năm 2023 phân bổ cho các công trình, dự án: 04 dự án

b) Tình hình, kết quả thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản

- Năm 2022:

- + Thanh quyết toán cho các công trình, dự án: 02 dự án

- 9 tháng đầu năm 2023:

- + Thanh quyết toán cho các công trình, dự án: 02 dự án

(Có Phụ lục số 02 kết quả phân bổ và thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư)

4. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, đầu tư công

- Việc tham mưu cho HĐND ban hành các Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công đầu tư công

+ Ngày 27/12/2021 Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐND về việc giao thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm C sử dụng vốn đầu tư thuộc cấp xã quản lý năm 2022.

+ Ngày 27/12/2021 Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết số 22/NQ-HĐND về phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022.

+ Ngày 28/7/2022 Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết 34/NQ-HĐND về việc phê duyệt danh mục các dự án đầu tư công dự kiến khởi công mới năm 2023 và dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn xã Quảng Nghiệp.

+ Ngày 28/7/2022 Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết 35/NQ-HĐND về phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021-2025.

+ Ngày 28/7/2022 Hội đồng nhân xã ban hành Nghị quyết 34/NQ-HĐND về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công.

+ Ngày 28/12/2022 Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết số 14b/NQ-HĐND về việc giao thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm C. sử dụng vốn đầu tư thuộc cấp xã quản lý năm 2023.

+ Ngày 28/12/2022 Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết số 14/NQ- HĐND về thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022, kế hoạch đầu tư công năm 2023.

+ Ngày 28/12/2022 Hội đồng nhân xã ban hành Nghị quyết 16/NQ-HĐND về phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021-2025.

- Nghị quyết thu chi ngân sách.

+ Ngày 28/7/2022 Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết số 31/NQ-HĐND tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

+ Ngày 28/7/2022 Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND về quyết toán ngân sách năm 2021.

+ Ngày 28/12/2022 Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách xã năm 2022, dự toán phân bổ ngân sách năm 2023.

+ Ngày 17/7/2023 Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐND tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.

+ Ngày 17/7/2023 Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-HĐND về quyết toán ngân sách năm 2022.

-Việc thiết lập các hồ sơ, thủ tục đầu tư, thanh quyết toán.

Công tác quản lý Nhà nước về đầu tư công được chú trọng, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; dự án; thiết kế kỹ thuật, dự toán đảm bảo quy trình, quy định, đáp ứng yêu cầu, khả năng cân đối nguồn vốn; công tác đấu thầu được thực hiện đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh trong đấu thầu, lựa chọn được nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu về tiến độ gói thầu và chất lượng công trình.

5. Tình hình nợ xây dựng cơ bản đến thời điểm hết 30/9/2023.

Tổng số nợ xây dựng cơ bản: 24.892.800.000 đồng (*Có Phụ lục tình hình nợ công xây dựng cơ bản tính đến 30/9/2023*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, kết quả đạt được.

- Công tác chỉ đạo, triển khai phân bổ kế hoạch đầu tư công được triển khai kịp thời, đúng quy định của Luật Đầu tư công và hướng dẫn thi hành. Vốn bố trí cơ bản tập trung, ưu tiên bố trí các hoàn thành quyết toán, công trình chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch.

- Việc triển khai các thủ tục đầu tư, thủ tục giải ngân thanh toán được chú trọng bám sát yêu cầu nhiệm vụ, chủ động đôn đốc các nhà thầu hoàn thiện hồ sơ để thanh toán khối lượng hoàn thành, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt cao.

- UBND xã đã chủ động phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư; công tác giải phóng mặt bằng cơ bản đảm bảo tiến độ thực hiện.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

a) Khó khăn, hạn chế

- Công tác lập hồ sơ, trình duyệt quyết toán dự án hoàn thành của một số công trình còn chậm; việc bố trí nguồn vốn trả nợ công trình đã hoàn thành còn chậm, vốn bố trí cho một số dự án chưa đáp ứng được yêu cầu tiến độ thi công.

- Công tác bồi thường, GPMB tuy đã được tập trung chỉ đạo, song vẫn còn nhiều khó khăn. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo quy định.

- Nguồn vốn đầu tư dàn trải chưa tập trung, trọng điểm, còn nhiều hạng công trình tồn đọng do thiếu vốn.

b) Nguyên nhân

- Công tác kiểm tra, giám sát của một số cán bộ, công chức chưa thường xuyên; tính quyết liệt, trách nhiệm trong chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa cao; công tác phối hợp, giải quyết các vấn đề liên quan còn chậm, đặc biệt là xử lý vướng mắc đến bồi thường, giải phóng mặt bằng. Việc giao kế hoạch chi tiết nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới còn chậm.

- Nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách trên chưa kịp thời, thị trường bất động sản trầm lắng tổ chức đấu giá đất gặp nhiều khó khăn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Tổ chức triển khai kế hoạch vốn chi tiết ngay sau khi có Nghị quyết của HĐND xã. Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư công được giao, xây dựng kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện làm cơ sở theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Thường xuyên rà soát, đôn đốc thực hiện, phân đấu giải ngân hết kế hoạch vốn trước ngày 31/12/2023.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đôn đốc đơn vị thi công tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thanh toán theo quy định.

2. Tập trung làm tốt công quy hoạch, lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đất đai điểm dân cư thôn Mạc giai đoạn 2

Đẩy nhanh tiến giải phóng mặt bằng khu dân cư thôn Mạc giai đoạn 2, tuyên truyền, vận động hộ gia đình chấp hành các quyết định của cơ quan Nhà nước về thu hồi đất để làm cơ sở thực hiện dự án. Công khai các chế độ, chính sách về bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Nhà nước, nhà đầu tư và tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất để nhân dân biết và thực hiện. Tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề còn vướng mắc trong công tác GPMB,

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng

Thực hiện công tác rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các quy hoạch vùng, quy hoạch xã đề xuất điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của xã. Thực hiện chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các dự án đầu tư công; tuyệt đối không được phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư khi không xác định rõ được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả. Làm tốt công tác lựa chọn, khảo sát, lập dự án, thực hiện dự án, đưa công trình vào khai thác sử dụng đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư nhằm tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, của huyện. Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước cần phải đảm bảo bố trí tập trung, hiệu quả, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải. Tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công, xác định trách nhiệm trả nợ không phát sinh thêm nợ XDCB.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Tăng cường vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc các tổ chức đoàn thể và cộng đồng đối với hoạt động đầu tư xây dựng. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát về chấp hành quy định của pháp luật trong đầu tư XDCB, chú trọng kiểm tra chất lượng và hiệu quả công trình; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

6. Công tác phối hợp

Phối kết hợp các phòng ban chuyên môn, đơn vị tư vấn, nhà thầu xây dựng kiểm tra rà soát xây dựng các hạng mục công trình hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, quyết toán công trình theo Luật đầu tư. Phối kết hợp ban quản lý dự án đầu tư

huyện triển khai lập phương án bồi thường, hỗ trợ, chuyển mục đích sử dụng đất đấu giá đất khai thác nguồn thu trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản, hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị UBND tỉnh Hải Dương sớm hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương.

2. Kiến nghị UBND tỉnh Hải Dương hỗ trợ kiên cố phòng học 50 triệu/phòng xây dựng 05 phòng học bộ môn trường Trung học cơ sở.

3. Kiến nghị UBND huyện Tứ Kỳ hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao 2,0 tỷ đồng, nông thôn mới kiểu mẫu 5,0 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của xã Quảng Nghiệp năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát HĐND huyện Tứ Kỳ;
- Thường trực HĐND xã;
- BCH Đảng bộ xã;
- Lưu: Vp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Chí Mạnh

PHỤ LỤC 01
Kết quả huy động nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1000 đồng

Số TT	Năm	Ngân sách xã	Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác	Ghi chú
1	Năm 2022	2.860.000	500.000	500.000			
2	9 tháng đầu năm 2023	142.800	500.000				
Tổng số		3.002.800.	1.000.000	500.000			

PHỤ LỤC 2
Kết quả phân bổ và thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1000 đồng.

Số TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Phân bổ vốn năm 2022		Phân bổ vốn trong 9 tháng đầu năm 2023		Ghi chú
				Kế hoạch phân bổ vốn	Đã thanh quyết toán	Kế hoạch phân bổ vốn	Đã thanh quyết toán	
1	Cải tạo nâng cấp đường GT đoạn từ đường 191B đến công ông Định	12/2021-4/2022	3.981.000	2.000.000	1.300.000			
2	Cải tạo nâng cấp đường GT dân cư mới thôn Gò công ông Phần	12/2021-3/2022	2.786.200	1.500.000	500.000			
3	Cải tạo nâng cấp các tuyến đường nội đồng	10/2021-3/2022	6.393.800	1.500.000	300.000			
4	Nhà hiệu bộ, phòng học chức năng móng 3 tầng trường Tiểu học	3/2020-09/2020	5.152.900	1.000.000	100.000			
5	Nâng tầng 3 nhà hiệu bộ, phòng học chức năng	9/2020-12/2020	1.652.700	582.000	100.000			
6	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng trường MN	11/2020-9/2021	7.495.700	1.100.000	300.000			
7	Nhà làm việc 2 tầng trạm y tế	7/2022-4/2023	3.407.100	2.000.000	300.000	2.000.000	500.000	
8	Sửa chữa hội trường UBND xã	2/2022-4/2022	828.700	500.000	460.000			
9	Các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học	8/2022-12/2022	731.900	500.000	500.000			
10	Đường dây, trạm biến áp 560KVA	10/2022-12/2022	1.068.000	1.068.000		1.068.000		
11	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ	6/2020-7/2021	5.482.700	1.000.000				
12	Nhà mái che sân trường MN xã	11/2022-12/2022	1.204.600	750.000				
13	Xây mới, nâng tầng nhà lớp học bộ môn trường THCS	9/2022-9/2023	5.116.700			4.750.000		
14	Xây mới nhà vệ sinh, lát sân trường THCS	7/2022-10/2022	783.219			500.000		
15	Xây dựng khu dịch vụ thương mại xã	10/2022-12/2023	8.612.700			3.500.000		

	Quảng Nghiệp							
16	Đường giao thôn thôn mạc	06/2023- 8/2023	208.052			170.000	142.800	
17	Nâng cấp, cải tạo đường làng nghề thôn Kiêm Tân	6/2020- 9/2020	3.750.000			237.000		
	Tổng cộng			13.500.000	3.860.000	12.225.000	642.800	

PHỤ LỤC 03
Tình hình nợ công xây dựng cơ bản tính đến 30/9/2023

Đơn vị tính: 1000 đồng

Số TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Đã thanh quyết toán	Nợ xây dựng cơ bản	Ghi chú
1	Nhà hiệu bộ, phòng học (móng 3T) trường Tiểu học	3/2020-9/2020	5.152.900	3.586.200	978.200	
2	Nâng tầng 3 Nhà hiệu bộ, phòng học trường Tiểu học	9/2020-12/2020	1.652.700	1.100.000	466.700	
3	Trường tiểu học: HM cải tạo sân, bồn cây, rãnh thoát nước	11/2020-12/2020	971.000	700.000	176.800	
4	Nâng cấp, cải tạo đường làng nghề thôn Kiêm Tân xã Quảng Nghiệp huyện Tứ Kỳ	6/2020-9/2020	3.750.000	3.000.000	277.800	
5	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã.	6/2020-7/2021	5.482.700	3.512.000	1.596.100	
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung thôn Gồm, xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ	12/2020-4/2021	6.875.000	5.500.000	383.500	
7	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng trường Mầm non	11/2020-9/2021	7.495.700	5.669.000	1.511.900	
8	Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Mầm non	9/2021-11/2021	956.800	700.000	211.300	
9	Sửa chữa nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường Tiểu Học	7/2021-10/2021	1.083.600	830.000	209.500	
10	Cải tạo, nâng cấp đường GT Trạm y tế đến QL 37	6/2021-9/2021	3.370.000	2.500.000	824.900	
11	Xây dựng các Tuyến đường nội đồng	11/2021-2/2022	6.393.700	1.800.000	2.229.000	
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông 191B đến ông Đình	12/2021-4/2022	3.980.900	2.700.000	1.262.000	
13	Cải tạo, nâng cấp đường dân cư mới thôn Gồm- ông Phần	12/2021-3/2022	2.786.200	2.000.000	555.600	
14	Xây mới tường rào, Cổng trạm y tế	2/2022-5/2022	562.200		535.400	
15	Xây dựng đường dây, trạm biến áp 560KVA	10/2022-12/2022	1.067.900		1.067.900	
16	Xây mới nhà vệ sinh, lát sân trường THCS	7/2022-10/2022	794.000		783.200	
17	Nhà mái che sân trường Mầm Non xã Quảng Nghiệp	11/2022-12/2022	1.204.600		1.146.200	
18	Các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học	08/2022-12/2022	731.900	500.000	192.500	
19	Sửa chữa nhà hội trường 260 chỗ ngồi UBND xã	01/2022-04/2022	870.100	460.000	368.600	

20	Nhà làm việc 2 tầng trạm y tế	8/2022-4/2023	3.407.400	800.000	2.013.800	
21	Khu dịch vụ thương mại xã Quảng Nghiệp huyện Tứ Kỳ HM: dây ki ố, sân, đường, rãnh thoát nước, cột điện, nhà vệ sinh chung, san lấp, tường kè, cống, cầu ao, phá dỡ	10/2022-10/2023	8.612.700		3.575.700	
22	Xây mới, nâng tầng nhà lớp học bộ Môn trường THCS	10/2022-4/2023	5.112.500		4.526.200	
23	Tổng cộng		60.250.000	35.357.200	24.892.800	

Quảng Nghiệp, ngày 25 tháng 10 năm 2023

BIỂU CHẤM ĐIỂM

Đánh giá kết quả việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện, xã năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023

Nội dung đánh giá	Chấm điểm		
	Điểm	Xã chấm điểm	Đoàn giám sát chấm điểm
I- Công tác chỉ đạo, điều hành	15đ	15đ	
- Việc quán triệt, tuyên truyền và phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản.	5đ	5đ	
- Việc ban hành các văn bản để triển khai thực hiện (nêu rõ số, ký hiệu, ngày tháng, trích yếu nội dung văn bản).	5đ	5đ	
- Công tác tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn đối với cán bộ, công chức chuyên môn.	5đ	5đ	
II- Tình hình, kết quả huy động nguồn vốn đầu tư	30	25	
- Nguồn ngân sách xã	10	10	
- Nguồn ngân sách cấp huyện	10	10	
- Nguồn ngân sách cấp tỉnh	5	5	
- Nguồn ngân sách trung ương	3		
- Các nguồn khác	2		
III- Công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	30	15	
- Tình hình, kết quả phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản	15đ	15đ	
- Tình hình, kết quả thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản	15đ		
IV. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, đầu tư công	15đ	15đ	
- Việc tham mưu cho HĐND ban hành các Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công đầu tư công; Nghị quyết thu chi ngân sách.	10đ	10đ	
- Việc thiết lập các hồ sơ, thủ tục đầu tư, thanh quyết toán	5đ	5đ	
V- Chất lượng xây dựng báo cáo, thời gian nộp báo cáo và công tác sơ, tổng kết, báo cáo tiến độ	10đ	10đ	
- Báo cáo đảm bảo chất lượng, đầy đủ các nội dung theo đề cương, đủ biểu mẫu (không đầy đủ các nội dung theo đề cương, không có biểu mẫu trừ từ 01 - 07 điểm)	7đ	7đ	
- Nộp báo cáo đảm bảo thời gian theo quy định (không đảm bảo thời gian theo quy định trừ từ 01- 03 điểm)	3đ	3đ	

- Nội dung I: 15/15 điểm

- Nội dung IV: 15/15 điểm

- Nội dung II: 25/30 điểm

- Nội dung V: 10/10 điểm

- Nội dung III: 15/30 điểm

Kết quả tổng hợp: 80/100 điểm.

Xếp loại: Tốt

- Đạt từ 80 đến 100 điểm xếp loại Tốt.
 - Đạt từ 65 đến dưới 79 điểm xếp loại Khá.
 - Đạt dưới 65 điểm xếp loại Trung bình.
- Tự đánh giá xếp loại: Tốt, khá, Trung bình.